

Phụ lục VI
MẪU CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ
TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ

13 cm

19 cm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ

.....⁽¹⁾

Cấp cho:⁽²⁾ Giới tính:⁽³⁾
 Sinh ngày:⁽⁴⁾ Tại:⁽⁵⁾
 Đã hoàn thành chương trình học tiếng dân tộc:⁽⁶⁾
 Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm⁽⁷⁾
 Hội đồng thi:⁽⁸⁾
 Xếp loại:⁽⁹⁾ Quảng Ngãi, ngày tháng năm⁽¹⁰⁾
HIỆU TRƯỞNG

Số hiệu:⁽¹¹⁾
 Số vào sổ cấp chứng chỉ: ⁽¹²⁾

13 cm

19 cm

CÁCH GHI CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ

- (1), (6) Ghi tên chứng chỉ theo tên của chương trình bồi dưỡng.
- (2) Ghi đầy đủ họ, tên đệm và tên theo giấy khai sinh.
- (3) Ghi Giới tính người được cấp chứng chỉ (“Nam” hoặc “Nữ”).
- (4) Ghi đầy đủ ngày sinh, tháng sinh, năm sinh theo giấy khai sinh. Nếu ngày sinh là ngày 1 đến ngày 9; tháng sinh là tháng 1, tháng 2 thì thêm số 0 ở trước (Ví dụ: 01, 02,...). Năm sinh ghi đầy đủ 04 chữ số.
- (5) Ghi tỉnh/thành phố
- (7) Ghi thời gian tổ chức chương trình học.
- (8) Ghi tên Hội đồng. Nếu không thành lập Hội đồng thì không ghi.
- (9) Ghi theo quy chế đào tạo và cấp chứng chỉ (ví dụ: Giỏi, Khá...).
- (10) Ghi ngày tháng năm cấp chứng chỉ.
- (11) Ghi theo điểm e khoản 2 Điều 10 tại Quy chế này.
- (12) Ghi theo điểm e khoản 3 Điều 10 tại Quy chế này.